

Around Town 3

在城里 三

zài chéng lǐ sān

1. Bus stop

汽车站

qì chē zhàn

2. Subway station

地铁站

dì tiě zhàn

3. Train station

火车站

huǒ chē zhàn

4. Bus station

公交车站

gōng jiāo chē zhàn

5. Parking lot

停车场

tíng chē chǎng

6. Suburb

郊区

jiāo qū

7. Crosswalk

人行横道

rén xíng héng dào

8. Median

路中分隔带

lù zhōng fēn gé dài

9. Sidewalk

人行道

rén xíng dào

10. Street musician

街头音乐家

jiē tóu yīn yuè jiā

11. Homeless person

无家可归者

wú jiā kě guī zhě

12. Bush

灌木丛

guàn mù cóng

13. Tree

树

shù

14. Intersection

路口

lù kǒu

15. Construction site

施工现场

shī gōng xiàn chǎng

16. Dumpster

垃圾箱

lā jī xiāng

17. Street cleaner

清洁工

qīng jié gōng

18. Traffic

交通

jiāo tōng

19. Pier

码头

mǎ tóu

Copyright© Langhub.com – Learn Chinese. No part of this text can be reused for profit.